

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DSST

Ngày 21-8-2020

"V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính; Bà Nguyễn Thị Hoan.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lự - Cán bộ Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Chu Văn P, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2020 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Năm 2017 chị có bán cám (thức ăn chăn nuôi) cho anh Nguyễn Văn H. P thức mua bán là H cứ lấy cám về chăn nuôi, tiền cám sẽ thanh toán sau khi bán lợn, các

bên có sổ sách ghi chép việc lấy hàng. Hai bên làm ăn được một thời gian thì anh H không lấy cám của gia đình chị nữa, chị có đòi anh H tiền cám nH anh H không trả vì lý do dịch bệnh, lợn bị chết.

Ngày 29/4/2017 hai bên thống nhất lập biên bản chốt lại số nợ của anh H còn nợ chị là 535.680.000 đồng. Anh H hẹn sau khi bán xong lứa lợn sẽ trả số tiền trên cho chị, đến khi bán lợn xong thì anh H lại lấy tiền đó để đảo sổ ngân hàng nên chưa trả được cho chị. Chị có đòi nhiều lần thì anh H xin khất và xin trả lãi với mức 1%/tháng kể từ ngày chốt nợ 29/4/2017 đến khi trả xong nợ cho chị.

Tháng 9/2017 anh H đã trả cho chị 20.000.000 đồng tiền lãi.

Ngày 04/6/2018 anh H trả 50.000.000 đồng tiền lãi.

Ngoài hai khoản tiền đã trả trên thì anh H không trả thêm một khoản nào khác nữa, mặc dù chị đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu.

Nay chị yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải trả số tiền gốc 535.680.000 đồng và số tiền lãi từ ngày 29/4/2017 đến 29/6/2020 là 267.500.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 803.180.000 đồng. Đồng ý khấu trừ cho anh H 70.000.000 đồng tiền lãi đã trả, tiền lãi còn phải thanh toán là 197.500.000 đồng. Do điều kiện kinh tế của anh H khó khăn nên chị không yêu cầu anh H phải trả tiền lãi từ ngày 30/6/2020 đến khi xét xử xong vụ án.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh là và chị Hoàng Thị L không có quan hệ gia đình mà chỉ là khách hàng của nhau, anh là hộ chăn nuôi còn chị L là người bán cám (thức ăn gia súc). Anh là người trực tiếp đến lấy cám, thỏa thuận với nhau là cứ bán lợn thì thanh toán tiền cám. Mỗi lần mua cám các bên đều có sổ sách theo dõi, hiện nay do thời gian đã lâu nên anh không giữ lại được giấy tờ.

Do từ năm 2017 đến nay liên tục có những biến động về giá thịt lợn và dịch bệnh nên anh chưa trả được tiền cám cho chị Hoàng Thị L. Anh không nhớ chi tiết nhưng anh xác định còn nợ chị L khoảng hơn 500 triệu đồng, anh đã trả chị L được 20.000.000 đồng tiền lãi vào tháng 9/2017 và trả 50.000.000 đồng gốc vào tháng 6/2018. Đến nay số tiền anh còn nợ chị L khoảng 485.000.000 đồng tiền gốc. Còn về tiền lãi, anh xác nhận là có thỏa thuận về trả lãi cho chị L (1%/tháng) vì tại thời điểm chốt nợ, anh khó khăn nên không thể trả một lúc số tiền lớn cho chị L được. Khoản tiền lãi như chị L đòi anh là 197.000.000 đồng thì anh không ý kiến gì.

Nay chị L yêu cầu anh phải trả tôi số tiền gốc 535.680.000 đồng và số tiền lãi từ ngày 29/4/2017 đến ngày 29/6/2020 với mức lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng thì anh xác định là có nợ thì phải trả nH hoàn cảnh của anh bây giờ rất khó khăn, không chỉ nợ chị L tiền cám hiện tại anh còn nợ nhiều chỗ khác và hàng tháng vẫn đang phải trả lãi. Anh xin được trả dần khoản nợ trên cho chị L theo khả năng của anh vì hiện

nay anh làm nghề lao động tự do, thu nhập không theo một mức nào cả nên anh không hứa hẹn trước được điều gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Chu Văn P trình bày:

Anh nhất trí với các lời khai và yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L. Yếu tố Tòa án tuyên buộc anh Nguyễn Văn H phải trả số tiền gốc 535.680.000 đồng và số tiền lãi từ ngày 29/4/2017 đến tháng 6/2020 là 267.500.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 803.180.000 đồng. Vợ chồng anh đồng ý khấu trừ cho anh H 70.000.000 đồng tiền lãi đã trả, nên số tổng số tiền vợ chồng anh yêu cầu anh H phải thanh toán là 733.180.000 đồng. Số nợ của anh Nguyễn Văn H là tài sản chung của vợ chồng anh, anh nhất trí để Hoàng Thị L (là vợ) đại diện khởi kiện đối với anh H. Anh không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm riêng gì đối với anh.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên toà hôm nay:

Chị Hoàng Thị L là nguyên đơn trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn H. Nhưng chị xin thay đổi, bổ sung một số vấn đề sau:

- Theo giấy chốt nợ ngày 29/4/2017 thể hiện số tiền anh H còn nợ chị là 535.680.000 đồng. Nhưng ở phần số tiền viết bằng chữ thì lại ghi “Năm trăm ba mươi triệu đồng chẵn”. Nay chị yêu cầu anh H phải trả số nợ gốc là 530.000.000 đồng theo như ký kết.

- Đồng ý trừ số tiền 50.000.000 đồng mà anh H đã trả vào ngày 04/6/2018 vào khoản nợ gốc. Như vậy số nợ gốc mà anh H còn phải trả là 480.000.000 đồng.

- Đối với tiền lãi: Do anh H đã trả được 20.000.000 đồng tiền lãi vào tháng 9/2017 nên đồng ý khấu trừ số tiền này vào tổng số tiền lãi mà anh H phải trả cho chị.

- Không yêu cầu anh H phải trả lãi trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2020 đến ngày xét xử vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Nhất trí với số nợ gốc mà chị Hoàng Thị L yêu cầu là 480.000.000 đồng. Điều kiện kinh tế hiện nay của anh khó khăn, vợ đã mất, mình anh nuôi hai con, công việc của anh thu nhập không ổn định trong khi còn nhiều khoản nợ khác phải trả. Đề nghị chị L cho anh trả dần số tiền trên làm nhiều lần, cụ thể trả làm bao nhiêu lần và mỗi lần bao nhiêu tiền thì anh không hứa hẹn trước được vì thu nhập của anh không đều. Về khoản tiền lãi thì anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Vẫn giữ nguyên lời khai đã cung cấp cho Tòa án, nhất trí với các ý kiến và yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra không còn ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430; Điều 434; Điều 440; Điều 357; Điều 468; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Buộc anh Nguyễn Văn H thanh toán trả cho chị Hoàng Thị L số tiền nợ gốc là 480.000.000 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Văn H trả tiền lãi cho chị Hoàng Thị L với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, việc tính lãi được chia theo hai giai đoạn.

- + Từ ngày 29/4/2017 đến ngày 04/6/2018: Tính lãi trên số nợ gốc 530.000.000 đồng.

- + Từ ngày 05/6/2018 đến ngày 29/6/2020: Tính lãi trên số nợ gốc 480.000.000 đồng.

Về số tiền lãi kể từ ngày 30/6/2020 đến ngày xét xử vụ án do nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại chị Hoàng Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả tiền mua thức ăn chăn nuôi. Do vậy đây là vụ án tranh chấp về “Hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Tranh chấp giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn H phát sinh từ năm 2017 đến nay và đang được thực hiện. Do vậy cần áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Căn cứ lời khai của các bên đương sự xác định: Năm 2017 chị Hoàng Thị L đã nhiều lần bán cám (thức ăn chăn nuôi) cho anh Nguyễn Văn H và anh H chưa trả hết tiền mua cám cho chị L. Tháng 4/2017 các bên thống nhất chốt lại các khoản nợ với nhau, theo văn bản chốt nợ tính đến ngày 29/4/2017 anh Nguyễn Văn H còn nợ chị L tổng số tiền 535.680.000 đồng.

Theo văn bản giao kết giữa hai bên lập ngày 29/4/2017 thể hiện số tiền anh H còn nợ chị L ghi bằng số là 535.680.000 đồng, nhưng ở phần viết bằng chữ thì lại ghi “Năm trăm ba mươi triệu đồng chẵn”, tại phiên tòa nguyên đơn nhất trí kiện đòi số tiền ghi bằng chữ, yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền nợ gốc là 530.000.000 đồng. Đồng ý trừ cho anh H 50.000.000 đồng đã trả vào ngày 04/6/2018 nên số nợ gốc còn phải trả là 480.000.000 đồng. Phía bị đơn anh Nguyễn Văn H thừa nhận chữ ký trong văn bản chốt nợ là chữ của mình và nhất trí về số tiền nợ gốc mà nguyên đơn kiện đang đòi là 480.000.000 đồng.

Xét thấy giao dịch này là có thật vì được cả hai bên đương sự thừa nhận, nội dung chốt nợ là sự thỏa thuận tự nguyện của hai phía. Lời khai của các bên phù hợp với nhau nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đòi số nợ gốc 480.000.000 đồng là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy được chấp nhận.

Trong sự việc này, nguyên nhân phát sinh tranh chấp do anh Nguyễn Văn H vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do vậy chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự.

[3] Đối với yêu cầu đòi tiền lãi:

Tại văn bản chốt nợ ngày 29/4/2017 các bên có thỏa thuận về việc tính lãi nhưng không ghi cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu. Quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn trình bày mức lãi suất thỏa thuận với anh H là 1%/tháng kể từ ngày 29/4/2017 và xác định anh H đã trả được 20.000.000 đồng tiền lãi vào tháng 9/2017.

Quá trình giải quyết vụ án án, anh Nguyễn Văn H thừa nhận có sự thỏa thuận như trên với chị Hoàng Thị L về vấn đề tiền lãi nhưng tại phiên tòa anh H loay hoay không thừa nhận có sự thỏa thuận này. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh H không thừa nhận các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng đã có đủ căn cứ để xác định là anh H có thỏa thuận trả lãi cho chị L bởi:

- Chính anh H thừa nhận đã trả lãi cho chị L 04 tháng liên tiếp kể từ sau ngày chốt nợ (04 tháng trả 20.000.000 đồng, tương ứng mỗi tháng trả được 5.000.000 đồng. Phù hợp với mức lãi suất 1%/tháng như nguyên đơn đã khai).

- *Tại văn bản chốt nợ ngày 29/4/2017 cũng ghi nhận các bên có trả lãi cho nhau.*
- *Việc anh H không thừa nhận có thỏa thuận trả lãi cho chị L nhưng anh H không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh.*

Từ đó, cần buộc anh Nguyễn Văn H phải trả tiền lãi cho chị Hoàng Thị L là phù hợp quy định tại Điều 357 và khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự.

[4] Đối với khoản tiền lãi kể từ ngày 30/6/2020 đến ngày xét xử vụ án do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại chị Hoàng Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430; Điều 434; Điều 440; Điều 357; khoản 2 Điều 468; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho chị Hoàng Thị L số tiền gốc là **480.000.000** đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

2. Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho chị Hoàng Thị L số tiền lãi cụ thể như sau:

** Tiền lãi từ ngày 29/4/2017 đến ngày 04/6/2018: 13 tháng 06 ngày.*

- 13 tháng x 1%/tháng x 530.000.000 = 68.900.000 đồng.

- 06 ngày x 0,033%/ngày x 530.000.000 = 1.049.400 đồng.

** Tiền lãi từ ngày 05/6/2018 đến ngày 29/6/2020: 24 tháng 25 ngày.*

- 24 tháng x 1%/tháng x 480.000.000 = 115.200.000 đồng.

- 24 ngày x 0,033%/ngày x 480.000.000 = 3.801.600 đồng.

Tổng tiền lãi là: 188.951.000 đồng.

Nhưng được khấu trừ 20.000.0000 đồng tiền lãi đã trả (tháng 9/2017). Số tiền lãi anh Nguyễn Văn H còn phải trả cho chị Hoàng Thị L là: **168.951.000** đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm lăm mươi một nghìn đồng).

Tổng cả gốc và lãi anh Nguyễn Văn H phải trả chị Hoàng Thị L là: **648.951.000** đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm lăm mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về tiền án phí:

Chị Hoàng Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Hoàng Thị L số tiền 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0004865 ngày 03/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu **29.958.000** đồng (Hai mươi chín triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Sơn